TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 6 - 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương

2. Bà Hoàng Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2023/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 1B, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 1B, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và biên bản ghi lời nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Văn T kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước. Bà Ph và ông T chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sau một thời gian chung sống đã nảy sinh bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm, tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau. Nay xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên bà Ph yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Bà Ph và ông T có 03 con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 07/11/2001; Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 14/02/2007; Nguyễn Như Ngọc Th, sinh ngày 02/3/2021. Khi ly hôn bà Ph yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Như Ngọc Th, con chung Nguyễn Trọng Nh đã lớn nên cháu có nguyện vọng ở với ai thì giao người đó nuôi dưỡng.

Đối với con chung Nguyễn Thị Thảo N đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ph kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước. Quá trình chúng sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm lo lắng cho nhau. Nay bà Ph yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 07/11/2001; Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 14/02/2007; Nguyễn Như Ngọc Th, sinh ngày 02/3/2021. Khi ly hôn ông T đồng ý giao con chung Nguyễn Ngọc Như Thảo cho bà Ph nuôi dưỡng, yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Trọng Nh. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với con chung Nguyễn Thị Thảo N đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Ph và ông T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà Nguyễn Thị Ph ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Giao con chung Nguyễn Trọng Nh cho ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Như Ngọc Th cho bà Nguyễn Thị Ph nuôi dưỡng. Bà Ph, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ph yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đức, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 26/4/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Bà Ph xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài không thể hòa giải dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông T cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà Ph yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý. Xét thấy bà Ph và ông T cùng mong muốn ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà Ph ly hôn với ông Toàn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Bà Ph yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Ngọc Như Th, sinh ngày 02/3/2021. Ông T yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 14/02/2007. Tại biên bản ghi lời khai thì con chung Nguyễn Trọng Nh cũng có nguyện vọng được ở với ông T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Nguyễn Ngọc Như Th cho bà Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Trọng Nh cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Ph, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Ph, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ph ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 14/02/2007 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Ngọc Như Th, sinh ngày 02/3/2021 cho bà Nguyễn Thị Ph nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014480 ngày 19/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy